

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 122/2003/NĐ-CP ngày 22-10-2003 của Chính phủ, liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng tài trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần, cho vay không lấy lãi hoặc cho vay với mức lãi suất thấp đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân thực hiện.
- Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Quỹ thực hiện nghĩa vụ thuế và được hưởng chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động tài chính của Quỹ trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của các Luật thuế và các văn bản pháp luật hiện hành.
- Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm nguồn vốn do ngân sách Nhà nước cấp, các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng của tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế, các khoản lãi cho vay, các nguồn khác.
- Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và tại các ngân hàng thương mại theo quy định.
- Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản đúng mục đích, hiệu quả phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xét duyệt và phê duyệt dự toán, quyết toán nguồn ngân sách nhà nước, hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định hiện hành.

9. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VỐN

1. Vốn hoạt động của Quỹ, bao gồm:

1.1. Quỹ có vốn được cấp năm đầu khi thành lập là 200 tỷ đồng từ ngân sách sự nghiệp khoa học. Hàng năm Quỹ được cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để bảo đảm vốn hoạt động của Quỹ từ nguồn ngân sách ít nhất bằng 200 tỷ đồng.

1.2. Vốn được huy động các nguồn ngoài ngân sách:

- Các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Các khoản lãi cho vay đối với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

1.3. Quỹ được huy động các nguồn vốn ưu đãi của các tổ chức tài chính, ngân hàng trong và ngoài nước để thực hiện cho vay ưu đãi đối với nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình khoa học công nghệ.

1.4. Vốn nhận uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác.

1.5. Vốn thu hồi các khoản tài trợ, cho vay đến hạn.

1.6. Các nguồn vốn khác.

2. Vốn của Quỹ được sử dụng để chi tài trợ và cho vay cho các đối tượng theo các quy định tại thông tư này và các quy định do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành về xét chọn, đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài, dự án, chương trình được Quỹ tài trợ, cho vay; chi quản lý hoạt động của Quỹ.

3. Hàng năm, Quỹ phải thực hiện cân đối nguồn vốn và nhu cầu vốn, thực hiện kế hoạch hoá các nguồn vốn.

- Quỹ chủ động vận động và tiếp nhận các nguồn vốn ngoài ngân sách và nguồn vốn khác theo quy định của Quỹ và các quy định có liên quan của Nhà nước.

- Quỹ thực hiện cân đối nguồn vốn và nhu cầu vốn ngân sách cấp để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Quỹ mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính để rút vốn ngân sách cấp và mở tài khoản giao dịch tại các ngân hàng thương mại theo quy định.

5. Quỹ được phép chuyển vốn dư ngân sách cấp trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

6. Mức chi, đối tượng chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp được thực hiện theo các qui định hiện hành về chi ngân sách Nhà nước.

7. Vốn hoạt động và tài sản của Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả theo các phương thức tài trợ của Quỹ. Các trường hợp tổn thất về vốn và tài sản của Quỹ phải xác định rõ nguyên nhân và xử lý theo quy định.

8. Bộ Tài chính bố trí và cấp phát vốn ngân sách cấp hàng năm cho Quỹ theo dự toán ngân sách nhà nước, các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

Vốn ngân sách cấp cho Quỹ hàng năm được hạch toán vào Mục 153 “Hỗ trợ các Quỹ”, tiểu mục 08 “Chi cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ” của Mục lục Ngân sách Nhà nước.

Quỹ lập báo cáo tài chính trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm tra, phê duyệt theo quy định hiện hành.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ CỦA QUỸ

Hoạt động nghiệp vụ của Quỹ bao gồm chi tài trợ, cho vay để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1. Tài trợ

1.1. Đối tượng tài trợ:

1.1.1. Tài trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần cho việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các tổ chức, cá nhân đề xuất, bao gồm:

a) Nghiên cứu cơ bản trong các lĩnh vực khoa học được tài trợ không hoàn lại 100% kinh phí nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn; nhiệm vụ khoa học và công nghệ có triển vọng nhưng có tính rủi ro được tài trợ không hoàn lại tối đa 100% kinh phí nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình.

Nội dung tài trợ tại các điểm a, b mục 1.1.1 này bao gồm cả kinh phí đoàn ra, đoàn vào, chi trả chuyên gia tư vấn, kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

c) Tài trợ không hoàn lại tối đa 90% giá trị công nghệ nhập khẩu gắn với làm chủ trong nghiên cứu chế tạo một số công nghệ trong nước chưa tạo ra được, có ý nghĩa kinh tế xã hội quan trọng được Nhà nước khuyến khích chuyển giao. Trường hợp đặc biệt đối với một số tổ chức của nhà nước không tự đảm bảo được kinh phí nhập khẩu công nghệ có tính chất quan trọng trong nghiên cứu khoa học, nhằm làm chủ công nghệ mới Hội đồng quản lý Quỹ có thể xem xét quyết định mức tài trợ cao hơn 90%, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm.

d) Tài trợ tối đa 100% chi phí xuất bản công trình khoa học đối với kết quả của các đề tài, dự án chương trình nghiên cứu cơ bản và các nhiệm vụ do Quỹ tài trợ (nêu tại điểm a, b mục 1.1.1 này). Tài trợ tối đa 50% chi phí xuất bản công trình khoa học đối với kết quả của các đề tài, dự án chương trình còn lại do Quỹ tài trợ.

đ) Tài trợ tối đa 100% phí công bố công trình khoa học do Quỹ tài trợ trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

e) Tài trợ tối đa 100% chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng là kết quả của các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học do Nhà nước tài trợ và của cá nhân người Việt Nam tự đầu tư nghiên cứu.

g) Tài trợ học bổng nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia quy định tại Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và các văn bản khác của Nhà nước. Tài trợ cho các nhà khoa học trẻ (không quá 35 tuổi) tham gia hội thảo và có báo cáo trình bày tại hội thảo khoa học quốc tế.

1.1.2. Tài trợ một phần cho các dự án sản xuất thử nghiệm không nằm trong kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc hướng khoa học và công nghệ ưu tiên của Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành.

1.2. Nguyên tắc tài trợ

a) Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy định cụ thể về tiêu chí xét chọn, đánh giá nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình được tài trợ từ nguồn vốn của Quỹ và quy định mức tài trợ, mức thu hồi đối với từng loại nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình thuộc thẩm quyền của mình hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

b) Căn cứ quy định của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ để xét chọn nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình được tài trợ và quyết định mức tài trợ, mức thu hồi đối với từng nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình cụ thể thuộc thẩm quyền của mình hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc xét chọn phải được thực hiện công khai, dân chủ, bình đẳng theo đúng quy định.

c) Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản lý Quỹ được quyền điều chỉnh mức vốn tài trợ để phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tính hiệu quả của dự án và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Việc tài trợ phải được thực hiện đúng đối tượng, vốn tài trợ phải được sử dụng đúng mục đích và phải được giải ngân theo tiến độ thực hiện của dự án. Nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ không được trùng lặp với các nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn vốn của Quỹ hoặc nguồn vốn khác của Nhà nước.

đ) Quỹ tài trợ để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong kế hoạch của Nhà nước.

e) Thời gian thu hồi kinh phí của dự án được tài trợ có thu hồi kinh phí áp dụng theo quy định hiện hành.

1.3. Lập kế hoạch tài trợ

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch vốn và nhu cầu tài trợ của các đối tượng, Cơ quan điều hành Quỹ lập kế hoạch tài trợ cho các đối tượng theo quy định.

b) Kế hoạch tài trợ hàng năm phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Cho vay

2.1. Đối tượng cho vay:

a) Cho vay không lấy lãi đối với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển được tạo ra trong nước.

b) Cho vay với mức lãi suất thấp đối với các dự án đổi mới công nghệ, chú trọng đến công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao.

Hội đồng quản lý Quỹ quy định tiêu chí xác định các dự án cho vay không lấy lãi, cho vay với mức lãi suất thấp quy định tại điểm này sau khi có sự thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

2.2. Nguyên tắc cho vay:

a) Đảm bảo cho vay đúng đối tượng, tuân theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy chế do Quỹ ban hành.

b) Các nhiệm vụ, đề tài, dự án chương trình xin vay vốn của Quỹ phải được xét chọn công khai, dân chủ, bình đẳng thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ.

c) Quỹ thực hiện cho vay đối với các nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ không nằm trong kế hoạch của Nhà nước, có ý nghĩa tầm quốc gia, liên ngành, vùng và do tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đề xuất.

2.3. Tổng dư nợ cho vay từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp tối đa không quá 20% tổng số dư nguồn vốn do Ngân sách Nhà nước cấp cho Quỹ.

3. Hoạt động uỷ thác

3.1. Quỹ được nhận vốn uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tài trợ hoặc cho vay các nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình theo Hợp đồng uỷ thác.

3.2. Nguồn vốn nhận uỷ thác, các khoản tài trợ, cho vay theo hợp đồng uỷ thác phải được theo dõi, quản lý riêng. Kết thúc thời hạn uỷ thác, Quỹ có trách nhiệm thu hồi các khoản tài trợ, cho vay theo uỷ thác và quyết toán nguồn vốn nhận uỷ thác với người uỷ thác theo hợp đồng uỷ thác.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức về thực hiện hợp đồng tài trợ, cho vay

4.1. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Quyết định phương thức tài trợ, cho vay của Quỹ.

b) Quy định tiêu chí đánh giá, xét chọn dự án được tài trợ, cho vay từ nguồn vốn của Quỹ.

c) Quy định cụ thể mức tài trợ từ nguồn vốn của Quỹ cho phù hợp với từng loại hình nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học.

d) Quy định mức lãi suất làm cơ sở để Cơ quan điều hành Quỹ cho vay trong từng thời kỳ phù hợp với từng loại hình nhiệm vụ, đề tài, dự án, chương trình, đảm bảo lãi suất cho vay thấp hơn mức lãi suất cho vay thương mại, tương đương với lãi suất tín dụng ưu đãi đầu tư của nhà nước trong cùng thời kỳ;

đ) Ban hành các quy định cụ thể về chế độ thực hiện hợp đồng tài trợ, cho vay làm căn cứ để giải quyết các vi phạm liên quan và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về giải quyết các vi phạm hợp đồng tài trợ, cho vay và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

e) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ trong việc thực hiện các quy định của nhà nước và các quy định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4.2. Cơ quan điều hành Quỹ thực hiện:

a) Tổ chức họp Hội đồng khoa học và công nghệ để tổ chức đánh giá xét chọn các đề tài, dự án, trên cơ sở đó quyết định tài trợ, cho vay, thời hạn cho vay đối với từng đề tài, dự án cụ thể theo quy định.

b) Quy định thời gian cho vay của từng dự án, nhưng tối đa không quá 36 tháng. Trường hợp đặc biệt, thời gian cho vay quá 36 tháng, Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định.

c) Căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, Cơ quan điều hành Quỹ phải thực hiện ký kết hợp đồng tài trợ, cho vay theo đúng đối tượng quy định.